TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **366/**2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1969

Hộ khẩu thường trú: Tập thể C, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Tập thể V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Anh Nguyễn Vĩnh C**, sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú: Tập thể C, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Mục 1.1-1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thị Hương G**, sinh năm 1969

- Anh **Nguyễn Vĩnh C**, sinh năm 1964

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Vĩnh C xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương G và anh Nguyễn Vĩnh C xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Thanh T (giới tính nam), sinh ngày 18.8.1994, sức khỏe bình thường.

Cháu T đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

****Về tài sản chung và nhà ở chung:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

****Về công nợ chung:*** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

****Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Hương G tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị G được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0009226 ngày 1 1/10/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Huyền Thu

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS Huyện Thanh Trì;
- UBND xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, TP.Hà Nội;(GCNKH số 17 ngày 24.02.1993);
- Lưu hồ sơ vụ án.